

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2018/QĐ-UBND

*Bình Thuận, ngày 27 tháng 8 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc,
gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng, vật nuôi;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn, trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực Thú y;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BTNMT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi: QCVN 62-MT:2016/BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 97/TTr-SNN ngày 20 tháng 6 năm 2018 và Báo cáo số 152/BC-SNN ngày 11 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quy mô và vị trí để xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, điều kiện vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường; trách nhiệm của chủ cơ sở chăn nuôi và trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

1. Các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.
2. Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong việc quản lý các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm của tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng quy hoạch phát triển chăn nuôi là vùng hay khu vực được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt quy hoạch để phát triển chăn nuôi không thuộc vùng quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, khu đô thị, công sở, trường học, bệnh viện, chợ.
2. Gia súc gồm: Trâu, bò, dê, cừu, heo, ngựa, thỏ, chó, mèo.
3. Gia cầm gồm: Gà, vịt, ngan, ngỗng, gà tây, bồ câu, chim cút, đà điểu.
4. Chăn nuôi gia súc: Bao gồm chăn nuôi trâu, bò, dê, cừu, heo, ngựa, thỏ, chó, mèo (trong đó: heo, dê, cừu, thỏ, chó, mèo là gia súc nhỏ; trâu, bò, ngựa là gia súc lớn).

5. Chăn nuôi gia cầm: Bao gồm chăn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng, gà tây, bò câu, chim cút, đà điểu.

6. Chăn nuôi tập trung là chăn nuôi trang trại của các tổ chức, cá nhân có quy mô chăn nuôi đạt tiêu chí trang trại do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; là nơi diễn ra các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm có địa điểm cố định; được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định (đối với các trường hợp phải đăng ký theo quy định).

7. Chăn nuôi hộ gia đình là chăn nuôi ở quy mô chưa đạt tiêu chí của kinh tế trang trại theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường là việc phân tích, dự báo các tác động đến môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó.

9. Chất thải trong sản xuất, chăn nuôi là các chất được thải ra trong hoạt động chăn nuôi.

10. Vùng an toàn dịch bệnh động vật trên cạn là huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) được xác định không xảy ra ca bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật và hoạt động thú y trong vùng đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh.

11. Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn là cơ sở chăn nuôi hoặc một xã, một phường, thị trấn (sau đây gọi là cơ sở chăn nuôi cấp xã) được xác định không xảy ra ca bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật và hoạt động thú y tại cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh.

12. Dịch bệnh động vật là sự xuất hiện bệnh truyền nhiễm của động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch.

13. Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của động vật, gây thiệt hại lớn về kinh tế - xã hội hoặc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm giữa động vật và người.

14. Vệ sinh thú y là việc đáp ứng các yêu cầu nhằm bảo vệ sức khỏe động vật, sức khỏe con người, môi trường và hệ sinh thái.

15. Kiểm tra vệ sinh thú y là việc kiểm tra, áp dụng các biện pháp kỹ thuật để phát hiện, kiểm soát, ngăn chặn đối tượng kiểm tra vệ sinh thú y.

16. Tiêu chuẩn vệ sinh thú y là các chỉ tiêu kỹ thuật về vệ sinh thú y đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát triển động vật, không gây hại cho sức khỏe con người và không gây ô nhiễm môi trường.

17. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật là việc kiểm tra, áp dụng các biện pháp kỹ thuật để phát hiện, kiểm soát, ngăn chặn đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

18. Thời gian ngừng thuốc cần thiết là khoảng thời gian từ khi ngừng dùng thuốc đến khi giết mổ động vật, khai thác sản phẩm động vật đảm bảo dư lượng thuốc trong sản phẩm động vật không vượt ngưỡng cho phép.

19. Cơ quan thú y: Bao gồm Chi cục Chăn nuôi và Thú y và cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện.

20. Cơ quan môi trường: Bao gồm Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

Điều 4. Phân loại quy mô chăn nuôi

1. Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô lớn là cơ sở chăn nuôi có quy mô chuồng trại từ 1.000 m² trở lên đối với gia súc, gia cầm.

2. Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô vừa là cơ sở chăn nuôi có quy mô chuồng trại từ 50 m² đến dưới 1.000 m² đối với gia súc, gia cầm.

3. Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô nhỏ (chăn nuôi hộ gia đình) là hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại nhỏ hơn 50 m².

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Sản xuất, kinh doanh giống giả, giống vật nuôi không đạt tiêu chuẩn chất lượng, giống không có trong danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh.

2. Sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi gây hại cho sức khỏe con người, nguồn gen vật nuôi, môi trường, hệ sinh thái.

3. Không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. Vứt xác gia súc, gia cầm bị nhiễm bệnh, nhiễm khuẩn, chết ra nơi công cộng, sông, kênh, rạch hoặc chôn lấp không đúng quy định, không tiêu độc, khử trùng.

5. Thải các chất thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn, các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào môi trường hoặc chuyển giao (bán, tặng, cho...) chất thải nguy hại chưa xử lý cho các cá nhân, tổ chức không có chức năng xử lý.

6. Giết mổ, tiêu thụ gia súc, gia cầm bị bệnh hay nghi mắc bệnh truyền nhiễm.

7. Nhập gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc, không đúng theo các quy định hiện hành.

8. Chăn thả gia súc, gia cầm trong đô thị, các khu vực công cộng, các tuyến đường giao thông.

9. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của Luật Thú y, Pháp lệnh giống vật nuôi và Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền lợi của chủ vật nuôi

1. Trách nhiệm chủ vật nuôi:

a) Phải thực hiện việc khai báo chăn nuôi với chính quyền địa phương;

b) Thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo hướng dẫn của cơ quan thú y;

c) Thực hiện việc lập hồ sơ về môi trường theo quy định cụ thể tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 của bản quy định này; xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Đối với các cơ sở chăn nuôi đã đi vào hoạt động nhưng chưa có các hồ sơ về môi trường được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 8 của bản quy định này; phải thực hiện hồ sơ môi trường theo quy định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận;

đ) Đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y, xây dựng phương án phòng chống dịch phòng ngừa ứng phó khi có dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra thuộc đối tượng phải công bố dịch được quy định tại Thông tư số 07/2016/TTBNNPTNT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

e) Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận;

g) Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra điều kiện vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi;

h) Khi vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm ra khỏi tỉnh hoặc nhập gia súc, gia cầm vào cơ sở chăn nuôi phải khai báo với cơ quan thú y để được kiểm tra, kiểm dịch theo quy định của pháp luật;

i) Phải khai báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thú y gần nhất khi phát hiện động vật có biểu hiện bất thường;

k) Tuyệt đối không tái đàn trong thời gian có dịch;

l) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động trong trại chăn nuôi của mình.

2. Quyền lợi:

Các tổ chức, cá nhân (chủ vật nuôi) chấp hành các quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này sẽ được xem xét hỗ trợ các chính sách hiện hành của nhà nước.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 7. Quy định vị trí, địa điểm để xây dựng trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung

1. Phù hợp với quy hoạch chăn nuôi và quy hoạch sử dụng đất của địa phương, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Vị trí xây dựng phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường, chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; Khoản 2.1, Mục 2 tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01 - 15: 2010/BNNPTNT điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học; Khoản 2.1, Mục 2 tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14: 2010/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi heo an toàn sinh học; và Khoản 2, Mục 2.1 tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9121: 2012 tiêu chuẩn quốc gia quy định yêu cầu kỹ thuật đối với chăn nuôi gia súc lớn.

Điều 8. Quy định về lập hồ sơ môi trường

1. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường:

a) Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 1.000 m² trở lên được quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ (Phụ lục II: Danh mục dự án phải thực hiện Đánh giá tác động môi trường).

b) Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được quy định tại Điều 12 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và Phụ lục 2.3 kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận để được xem xét, tổ chức thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Chủ dự án phải trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng và trước khi quyết định đầu tư dự án.

2. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm phải lập Kế hoạch bảo vệ môi trường:

a) Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm trong trường hợp không thuộc đối tượng phải báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng có phát sinh chất thải sản xuất thì phải đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, trừ trường hợp quy mô chuồng trại nhỏ hơn 50 m² theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

b) Nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 18 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ Quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và Phụ lục 5.5; 5.6 kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Hồ sơ đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh để xác nhận theo quy định. Trường hợp dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm nằm trên địa bàn từ 02 huyện trở lên (Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014) thì nộp Hồ sơ đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận để xác nhận theo quy định.

c) Chủ dự án hoặc chủ cơ sở phải đăng ký bản Kế hoạch bảo vệ môi trường và chỉ được triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án sau khi được cấp có thẩm quyền xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

3. Khi có thay đổi quy mô chuồng trại chủ cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường bổ sung phù hợp với loại hình, số lượng vật nuôi, đảm bảo đúng theo quy định và phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về thú y chăn nuôi khi có sự thay đổi quy mô chuồng trại.

Điều 9. Quy định điều kiện trước khi tổ chức chăn nuôi

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm có diện tích chuồng trại từ 50 m² trở lên, trước khi tổ chức chăn nuôi phải được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp các loại giấy tờ sau:

1. Quyết định chủ trương đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp đối với các tổ chức công ty, doanh nghiệp hoặc có văn bản đồng ý chủ trương đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp đối với các hộ kinh doanh cá thể.

2. Giấy phép xây dựng (thuộc trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định Luật Xây dựng 2014 và các văn bản khác có liên quan).

3. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường.

Điều 10. Quy định đối với chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung

1. Đối với chuồng trại chăn nuôi gia súc lớn theo quy định tại Khoản 2.2 Mục 2 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9121: 2012 tiêu chuẩn quốc gia quy định yêu cầu kỹ thuật đối với chăn nuôi gia súc lớn.

2. Đối với chuồng trại chăn nuôi heo theo quy định tại Khoản 2.2 Mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14: 2010/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi heo an toàn sinh học (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3. Đối với chuồng trại chăn nuôi gia cầm theo quy định tại Khoản 2.2 Mục 2 tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01 - 15: 2010/BNNPTNT điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Điều 11. Điều kiện về giống vật nuôi

1. Gia súc, gia cầm đưa vào chăn nuôi phải nằm trong Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh.

2. Gia súc, gia cầm đưa vào nuôi phải khỏe mạnh, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đã được kiểm dịch của cơ quan thú y.

Điều 12. Quy định về chăn nuôi nông hộ

1. Thực hiện việc kê khai chăn nuôi tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

2. Chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người.

3. Định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường, chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi.

4. Có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và các chất thải chăn nuôi khác phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật thú y và pháp luật môi trường.

Chương III

PHÒNG BỆNH, CHỮA BỆNH, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI

Điều 13. Trách nhiệm của chủ vật nuôi trong việc phòng bệnh, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm

Chủ cơ sở chăn nuôi phải thực hiện việc phòng bệnh bắt buộc cho gia súc, gia cầm như sau:

1. Phải có sổ sách, hồ sơ theo dõi việc xuất, nhập gia súc, gia cầm. Theo dõi việc sử dụng thuốc, chế phẩm sinh học để phòng bệnh, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm.

2. Phải tổ chức thực hiện việc tiêm phòng các bệnh bắt buộc theo quy định:

- Đối với trâu bò: Lở mồm long móng, Nhiệt thán, Tụ huyết trùng;

- Đối với heo: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn;

- Đối với dê, cừu: Lở mồm long móng, Nhiệt thán;

- Đối với gà, chim cút: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Niu cát xơn;

- Đối với vịt, ngan: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Dịch tả vịt;

- Đối với chó, mèo: bệnh Đại chó, mèo.

Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường và được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tổ chức lấy mẫu, xét

nghiệm, nếu có kết quả âm tính đối với bệnh quy định tại Khoản 2 Điều này thì không phải thực hiện phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin đối với bệnh đó.

3. Chấp hành các hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch bệnh của cơ quan quản lý nhà nước về thú y.

Điều 14. Trách nhiệm của Chủ vật nuôi trong việc chữa bệnh cho gia súc, gia cầm

Chủ vật nuôi khi phát hiện gia súc, gia cầm mắc bệnh phải có trách nhiệm như sau:

1. Gia súc, gia cầm có dấu hiệu mắc bệnh phải được chẩn đoán, cách ly, chăm sóc, chữa bệnh kịp thời, trừ trường hợp cấm chữa bệnh hoặc phải giết mổ, tiêu hủy bắt buộc theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Việc chữa trị gia súc, gia cầm mắc bệnh thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành về thú y.

3. Thuốc thú y dùng chữa bệnh phải có trong danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam và phải được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn thuốc của cá nhân hành nghề thú y, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

4. Khi phát hiện thuốc thú y gây hại cho gia súc, gia cầm, môi trường và sức khỏe con người thì ngừng sử dụng thuốc và báo cáo ngay Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

Điều 15. Giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán dịch bệnh gia súc, gia cầm

1. Chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi khi phát hiện gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm phải báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật Thú y bao gồm các thông tin sau đây: Tổ chức, cá nhân khai báo; địa điểm, thời gian phát hiện dịch bệnh gia súc, gia cầm; loại gia súc, gia cầm; số lượng gia súc, gia cầm; mô tả dấu hiệu bệnh.

2. Chủ vật nuôi phải chấp hành việc lấy mẫu chẩn đoán xét nghiệm bệnh gia súc, gia cầm của cơ quan chuyên ngành về thú y khi có yêu cầu theo quy định.

3. Các cơ sở sản xuất giống, định kỳ 6 tháng một lần phải được cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền lấy mẫu xét nghiệm các bệnh theo quy định và phải chi trả mọi chi phí về xét nghiệm, chẩn đoán.

Điều 16. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP)

1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại bắt buộc phải đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm và phải chấp hành các quy định của pháp luật về thú y đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm.

2. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt theo Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); Chăn nuôi công nghiệp, công nghệ cao toàn chuỗi hoặc từng phần nhằm tăng năng suất lao động, tăng giá trị sản phẩm và ngăn ngừa, hạn chế các rủi ro từ các mối nguy cơ gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm thịt, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi xã hội cho người lao động.

Điều 17. Quy định xử lý chất thải chăn nuôi

Các cơ sở chăn nuôi bắt buộc phải có hệ thống, giải pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường trong quá trình chăn nuôi trước khi thải ra môi trường.

1. Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và xử lý đúng quy định, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

2. Nước thải phải được thu gom triệt để, tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa và dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý nước thải tập trung, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành.

3. Đối với gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh thuộc danh mục các bệnh phải công bố dịch thì phải thực hiện công bố dịch và tiêu hủy theo quy định.

4. Đối với Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động chăn nuôi phải được quản lý và xử lý theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi hôi, tiếng ồn, đảm bảo đạt Quy chuẩn về môi trường hiện hành cho phép.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt quy hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số

384/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi tập trung và cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Hướng dẫn các địa phương công bố và triển khai quy hoạch của từng địa phương.

2. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, đơn vị liên quan thẩm định các dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh; đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh.

3. Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm bền vững và an toàn sinh học theo điều kiện cụ thể của địa phương.

4. Tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) và tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất chăn nuôi.

5. Phối hợp với các ngành, các cấp phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, gia súc gia cầm.

6. Tham gia công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án chăn nuôi gia súc gia cầm; hướng dẫn tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục lập hồ sơ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm.

7. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm và kiến nghị các biện pháp xử lý vi phạm.

8. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành, liên quan kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy định này.

Điều 19. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh với các nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm.

2. Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường chi tiết thuộc thẩm quyền; tổ chức kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình xử lý môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy định.

3. Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố thẩm định các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 21. Các sở, ngành liên quan

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tập huấn hướng dẫn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh lây nhiễm từ động vật sang người.

2. Công an tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận có trách nhiệm phối hợp sở, ngành liên quan làm tốt công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường; xây dựng các chuyên mục bảo vệ môi trường; phát hiện và nêu gương các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình điển hình tích cực có các mô hình tốt về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm; phản ánh các tổ chức, cá nhân, có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức và nhân dân tham gia bảo vệ môi trường; giám sát việc thực hiện Quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**1. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện tốt quy hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi tập trung và cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Công bố, công khai quy hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh đến năm 2020 đến các xã, phường, thị trấn;

b) Hướng dẫn các chủ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm trình tự thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; xem xét, xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường các dự án chăn nuôi gia súc gia cầm theo thẩm quyền quy định;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Hướng dẫn, xác nhận thực hiện đăng ký bảo vệ môi trường cho chăn nuôi nông hộ trong khu phố, tổ, ấp;

b) Giám sát xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tại địa phương;

c) Kịp thời phát hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn việc xây dựng các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các địa điểm không thuộc quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tại địa phương;

d) Công bố, công khai quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tại địa phương;

đ) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi nông hộ thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V
XỬ LÝ VI PHẠM, ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này và các quy định khác liên quan đến hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thay đổi, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực thi, các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng làm căn cứ để ban hành Quy định này được thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn mới.

2. Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp tổng hợp, nghiên cứu và có ý kiến đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai